TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**
2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bành Bảo Ngọc**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 23/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lâm Tấn Đ**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K.

2. Bị đơn: Chị **Thạch Thị D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, anh Đ có mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2024 của anh Lâm Tấn Đ, bản tự khai của anh Lâm Tấn Đ, nội dung biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 31/12/2024, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Anh Lâm Tấn Đ trình bày:*

Vào năm 2009, sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, tôi cùng chị Thạch Thị D đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cùng vào năm 2009 và đã được UBND xã Tân Hưng Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 01 (một) người con chung là cháu Lâm Kim Thùy, sinh ngày 18/9/2010, hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy; không có tài sản chung; không có nợ chung. Thời gian đầu chung sống vợ

chồng thì chúng tôi hạnh phúc, nhưng sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt nên chúng tôi đã ly thân gần ba năm nay.

Tôi làm bảo vệ ở khu công nghiệp Thạnh Lộc với mức lương và các khoản phụ cấp khác trung bình là 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với chị Thạch Thị D.

- Về con chung: Cho tôi được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Kim Thùy, sinh ngày 18/9/2010 cho đến khi cháu Lâm Kim Thùy tròn 18 tuổi; Tôi không yêu cầu chị Thạch Thị D cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Kim Thùy.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về nợ chung.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Thạch Thị D theo quy định của pháp luật nhưng chị Thạch Thị D không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị Thạch Thị D.

* *Tại phiên tòa,* anh Lâm Tấn Đ vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu nêu trên.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng (nguyên đơn) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Tấn Đ; không xem xét về tài sản chung và nợ chung giữa anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D do anh Lâm Tấn Đ không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D thiết lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 15/10/2024, anh Lâm Tấn Đ khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị D và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung giữa anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D. Chị Thạch Thị D có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú, sinh sống tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Thạch Thị D không có yêu cầu phản tố. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt chị Thạch Thị D tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 23/01/2025 cho chị Thạch Thị D theo quy định của pháp luật, chị Thạch Thị D vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng, được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và anh Lâm Tấn Đ, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Thạch Thị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Tấn Đ:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào năm 2009 và đã được UBND xã Tân Hưng Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66 nên theo quy định tại các Điều 9, 11, 12, 13, 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D là hôn nhân hợp pháp. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên anh Lâm Tấn Đ yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị D.

Xét rằng: Tuy chị Thạch Thị D không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, nhưng theo các các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Thạch Thị D có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú, sinh sống tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K; anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào năm 2009, có một người con chung là cháu Lâm Kim Thùy, sinh ngày 18/9/2010 đang do anh Lâm Tấn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; do mâu thuẫn kéo dài nên anh, chị đã ly thân với nhau gần ba năm nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Thạch Thị D không hợp tác mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải giữa anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D nhiều lần- chứng tỏ chị Thạch Thị D không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh Lâm Tấn Đ. Tại phiên tòa, anh Lâm Tấn Đ vẫn yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị D. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 85, khoản 1 Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Tấn Đ đối với chị Thạch Thị D.

2.2. Về con chung và người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Như đã nêu trên, anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D có một người con chung là cháu Lâm Kim Thùy, sinh ngày 18/9/2010.

Xét rằng: Từ khi anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D ly thân đến nay thì cháu Lâm Kim Thùy được anh Lâm Tấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Lâm Kim Thùy vào ngày 31/10/2024 (BL 20), quyền lợi về mọi mặt của cháu Thùy, nghề nghiệp và thu nhập của anh Lâm Tấn Đ (BL 33-35) và để ổn định tình cảm, tâm lý cho cháu Thùy, Tòa án chấp nhận cho anh Lâm Tấn

Đ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Kim Thùy cho đến khi cháu Lâm Kim Thùy tròn 18 tuổi.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Lâm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của người con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Lâm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Tấn Đ.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Anh Lâm Tấn Đ phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh Lâm Tấn Đ phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lâm Tấn Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005862, ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh Lâm Tấn Đ không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Thạch Thị D không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 9, 11, 12, 13, 14, 85, khoản 1 Điều 89, các Điều 91, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lâm Tấn Đ và chị Thạch Thị D.

2- Về con chung: Cho anh Lâm Tấn Đ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Kim Thùy, sinh ngày 18/9/2010 cho đến khi cháu Lâm Kim Thùy tròn 18 tuổi; Chị Thạch Thị Dung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Do anh Lâm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

4- Về án phí:

4.1- Anh Lâm Tấn Đ phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh Lâm Tấn Đ phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lâm Tấn Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005862, ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh Lâm Tấn Đ không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4.2- Chị Thạch Thị D không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5- Về quyền kháng cáo: Anh Lâm Tấn Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (19/02/2025); Chị Thạch Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
-UBND xã Tân Hưng Tây, h Phú Tân, tỉnh Cà Mau (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương